

Số 618/QĐ-CDHHI

Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh Dự toán thu chi NSNN năm 2024
của Trường Cao đẳng Hàng hải I (lần 2)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI I

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số: 516/QĐ-BGTVT ngày 12/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Hàng hải I;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 của Bộ Giao thông Vận tải về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ Giao thông Vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-BGTVT ngày 09/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2024 của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề;

Xét đề nghị của bà Phụ trách kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh (lần 2) số liệu dự toán thu chi NSNN năm 2024 của Trường Cao đẳng Hàng hải I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG 

Lưu Việt Hùng

NG V
ÔNG
ĐẲNG
HẢI
VIỆT

Đơn vị: Trường Cao đẳng Hàng hải I
Chương: 021

Biểu số 2 -
Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09
năm 2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 618/QĐ- CĐHHI ngày 05 tháng 07 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh lần 1	Dự toán điều chỉnh lần 2	Tổng dự toán được giao lũy kế
1	2	3	4	5	6=3+4+5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	89,0	-	-	89,0
1	Lệ phí				
2	Phí	89,0	-	-	89,0
	Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	89,0	-	-	89,0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	80,1	-	-	80,1
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	80,1	-	-	80,1
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	80,1	-	-	80,1
	Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	80,1	-	-	80,1
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	8,9	-	-	8,9
1	Lệ phí	-	-	-	-
2	Phí	8,9	-	-	8,9
	Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng	8,9	-	-	8,9
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	39.477,4	-	-	39.477,4
I	Nguồn ngân sách trong nước	39.477,4	-	-	39.477,4
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	39.477,4	-	-	39.477,4
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.334,5	-	-	13.334,5
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	26.142,9	-	-	26.142,9
1.2.1	Mua sắm, sửa chữa	9.915,0	-	-	9.150,0
-	Sửa chữa lớn nhà lớp học 4 tầng tại Đồng Hòa, Kiến An	6.750,0	-	-	6.750,0
-	Sửa chữa Nhà xưởng 4 tầng (C3)	2.400,0	-	-	2.400,0
-	Mua sắm thiết bị phòng thực hành động cơ ô tô nghề Công nghệ ô tô	765,0	- 765,0	-	-
1.2.2	Kinh phí thực hiện miễn giảm học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	16.227,9		765,0	16.992,9
2	Chi hoạt động kinh tế	-			
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
2.2	Kinh phí không thường xuyên	-			
II	Nguồn vốn viện trợ	-			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-			

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số 777 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 - nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT và Quyết định 534/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT về việc giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

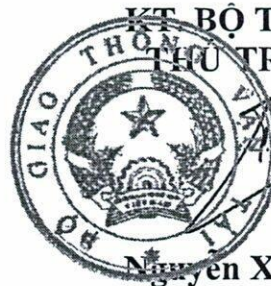
Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề cho các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, chi tiết như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng: Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho Bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
(gửi qua đơn vị nhận dự toán)
- Công TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu VT, TC(H).



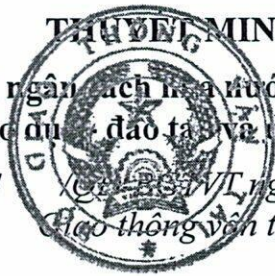
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

THUYẾT MINH

Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

(kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



A. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024;
- Báo cáo của các đơn vị về việc chủ động rà soát phạm vi tiết kiệm 5% dự toán được giao năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

B. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp giáo dục)

Trên cơ sở Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã giao kinh phí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tại Quyết định 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 với tổng kinh phí là 371.400 triệu đồng; đồng thời gửi quyết định này tới Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 49, Luật NSNN.

Ngày 26/4/2024, Bộ Tài chính đã có văn bản số 4359/BTC-HCSN về việc phân bổ dự toán NSNN năm 2024 của Bộ GTVT (đợt 2); trên cơ sở đó, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định 534/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo quy định.

Thực hiện điểm b, mục 2, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước (NSNN); Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024, trong đó có nội dung *“triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao”*; trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị quyết về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, trên cơ sở nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 109/TTr-BTC ngày 21/5/2024 được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ số 254/PLYK/2024 ngày 31/5/2024 của Chính phủ, để đảm bảo thời gian điều chỉnh dự toán trước 30/6 theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ¹, Bộ GTVT đã có Văn bản số 6409/BGTVT-TC ngày 17/6/2024 yêu cầu các đơn vị rà soát, báo cáo về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Bộ GTVT tiến hành điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024, đồng thời xác định số tiết kiệm như phụ lục kèm theo. Trường hợp có sự thay đổi, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GTVT sẽ thực hiện rà soát và báo cáo bổ sung theo quy định.

Đối với một số nội dung Bộ Tài chính Chưa thống nhất phân bổ², Bộ GTVT điều chỉnh cho các nhiệm vụ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thuộc miễn giảm học phí theo quy định. Trên cơ sở đó, Bộ GTVT điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề như phụ lục kèm theo./.

1. Tại điểm b, mục 1, phần 1 của Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ có quy định *“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản dự toán chi thường xuyên đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương trong dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 30/6/2024 chưa phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép)”*.

² Theo Văn bản số 1333/BTC-HCSN ngày 31/01/2024 và số 4359/BTC-HCSN ngày 26/4/2024 của Bộ Tài chính.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHIÊN CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Bên ngoài Quyết định số 777 /QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Hàng hải I
Mã số NS: 1059285 Kho bạc: 0061

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh	Trong đó: tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (070-093)	38.712.378	39.477.378	0
1	Chi TX giao Tự chủ	13.334.478	13.334.478	0
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	13.334.478	13.334.478	
2	Chi TX không giao Tự chủ	25.377.900	26.142.900	0
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	16.227.900	16.992.900	
	Sửa chữa Nhà lớp học 4 tầng tại Đồng Hòa, Kiến An	6.750.000	6.750.000	
	Sửa chữa Nhà xưởng 4 tầng (C3)	2.400.000	2.400.000	
	Mua sắm thiết bị phòng thực hành động cơ ô tô nghề Công nghệ ô tô		0	

TỔNG CỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NĂM 2024 - NGUỒN ĐÀO TẠO

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Tên danh mục công trình	Số giao cấp năm tại QĐ số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023	Điều chỉnh đợt này								Trong đó: tiết kiệm 5% theo Nghị quyết của Chính phủ	Ghi chú
			QĐ số 534/QĐ-BGTVT ngày 09/5/2024	KP chờ hướng dẫn (Gồm: 5% tiết kiệm)	Chi đào tạo CBCC	KP MGHP, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách dân tộc nội trú	Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên	Sửa chữa trụ sở, nhà làm việc, phòng học	Đào tạo ngoại ngữ và tiến sỹ	Cộng		
	Tổng cộng	371.410.000	345.200.926	26.209.074	3.080.000	136.497.042	125.445.198	104.242.760	2.145.000	371.410.000	4.299.548	
1	Trường Cao đẳng GTVT TW I	28.922.000	28.922.000	0	0	9.460.000	9.212.000	10.750.000	0	29.422.000	422.759	
2	Trường Cao đẳng GTVT TW II	25.661.126	24.349.126	1.312.000	0	4.394.400	13.700.000	7.566.726	0	25.661.126	378.336	
3	Trường Cán bộ quản lý GTVT	12.285.000	12.285.000	0	2.000.000	0	5.285.000	5.000.000	0	12.285.000	250.000	
4	Phân hiệu Trường Đại học Công nghệ GTVT	12.935.000	12.435.000	500.000	0	2.311.000	0	10.124.000	500.000	12.935.000	145.350	
5	Trường Đại học HHVN	30.780.552	24.829.602	5.950.950	0	12.924.418	0	16.390.134	1.466.000	30.780.552	819.508	
6	Trường Cao đẳng GTVT TW IV	13.936.462	13.936.462	0	0	4.363.000	7.163.000	2.410.462	0	13.936.462	120.523	
7	Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh	21.142.000	16.610.000	4.532.000	0	5.762.000	0	14.880.000	0	20.642.000	354.600	
8	Học viện Hàng không Việt Nam	1.578.000	1.399.000	179.000	0	1.399.000	0	0	179.000	1.578.000	0	
9	Trường Cao đẳng GTVT TW III	27.334.300	24.791.300	2.543.000	0	11.193.300	9.399.000	6.742.000	0	27.334.300	289.500	
10	Trường Cao đẳng GTVT TW V	32.224.200	32.224.200	0	0	14.268.200	14.346.000	3.610.000	0	32.224.200	180.500	
11	Trường Cao đẳng GTVT TW VI	37.950.200	36.425.200	1.525.000	0	20.153.200	13.234.000	4.563.000	0	37.950.200	228.150	
12	Trường Cao đẳng Hàng hải I	39.477.378	38.712.378	765.000	0	16.992.900	13.334.478	9.150.000	0	39.477.378	457.500	
13	Trường Cao đẳng Hàng hải II	26.502.020	21.954.020	4.548.000	0	10.206.300	11.621.720	4.674.000	0	26.502.020	233.700	
14	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I	29.986.700	29.986.700	0	0	12.026.700	12.113.000	5.847.000	0	29.986.700	292.350	
15	Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II	19.800.100	16.418.100	3.382.000	0	9.150.100	8.536.000	2.114.000	0	19.800.100	105.700	
16	Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ	9.814.962	8.842.838	972.124	0	1.892.524	7.501.000	421.438	0	9.814.962	21.072	
17	Văn phòng Bộ GTVT	500.000	500.000	0	500.000	0	0	0	0	500.000	0	Chi tiết giữ nguyên như QĐ số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2024
18	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
19	Văn phòng Cục Hàng Hải Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
20	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	90.000	90.000	0	90.000	0	0	0	0	90.000	0	
21	Văn phòng Cục Đường sắt Việt Nam	65.000	65.000	0	65.000	0	0	0	0	65.000	0	
22	Văn phòng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	100.000	100.000	0	100.000	0	0	0	0	100.000	0	
23	Cục Quản lý đầu tư xây dựng	54.000	54.000	0	54.000	0	0	0	0	54.000	0	
24	Cục Quản lý đường bộ cao tốc	33.000	33.000	0	33.000	0	0	0	0	33.000	0	
25	Văn phòng Cục Y tế Giao thông vận tải	38.000	38.000	0	38.000	0	0	0	0	38.000	0	